

Số: 232/HD-BDT

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018 theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn; Thông tư số 01/2010/TTLT-UBDT-BTC ngày 08/01/2010 của Liên bộ, Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 6775/BTC-NSNN ngày 24/5/2017 của Bộ Tài chính về việc thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh năm 2018 theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Ban Dân tộc hướng dẫn một số điểm thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018 theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng được hỗ trợ

Là người dân thuộc **hộ nghèo về thu nhập** theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ thuộc:

+ Các xã khu vực III, khu vực II theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016-2020;

+ Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 (trừ 02 xã Quảng Cư và xã Quảng Vinh thuộc thị xã Sầm Sơn đã được công nhận lên Phường của Thành phố Sầm Sơn, theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 10954/UBND-VX ngày 12/9/2017).

2. Mức hỗ trợ

- Đối với người dân thuộc hộ nghèo ở xã khu vực II, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển mức hỗ trợ: 80.000 đồng/khẩu/năm.

- Đối với người dân thuộc hộ nghèo ở xã khu vực III mức hỗ trợ: 100.000 đồng/khẩu/năm.

3. Hình thức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% bằng tiền mặt đối với tất cả các đối tượng.

4. Nguyên tắc hỗ trợ và chi trả

- Tiền hỗ trợ cho các khẩu thuộc hộ nghèo theo quy định phải cấp phát trực tiếp cho các hộ theo danh sách thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không được thu thêm của đối tượng được hưởng chính sách bất kỳ khoản phí, lệ phí nào; không được khấu trừ tiền chế độ chính sách vào các khoản dịch vụ công mà người dân được hưởng.

- Tại thời điểm chi trả, trường hợp danh sách thực tế thấp hơn danh sách đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (do chết hoặc chuyển khẩu đi nơi khác) thì thực hiện theo danh sách thực tế; trường hợp danh sách thực tế cao hơn thì không hỗ trợ cho số các đối tượng nằm ngoài danh sách đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Đề nghị UBND huyện rà soát lại số liệu khẩu nghèo (**về thu nhập**) mà UBND huyện đã báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội, nếu số liệu giữa UBND huyện đã báo cáo so với số được hỗ trợ ghi trong Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Chính sách 102, năm 2018 chưa chính xác thì UBND huyện tổng hợp, giải trình làm rõ và gửi báo cáo về Ban Dân tộc, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính để xem xét tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

5. Sử dụng nguồn kinh phí

UBND huyện, xã không được sử dụng kinh phí thực hiện chính sách này cho nhiệm vụ khác. Kết thúc thực hiện chính sách trong năm nếu kinh phí còn dư phải hoàn trả ngân sách theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG VIỆC TÔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH.

1. Trách nhiệm của các thôn, bản

Xác định chính xác số hộ, số khẩu được hưởng chính sách; đôn đốc nhắc nhở người dân đến nhận tiền đúng đối tượng, địa điểm, thời gian theo quy định.

2. Trách nhiệm của UBND các xã

- Thực hiện hỗ trợ tiền mặt cho các khẩu thuộc hộ nghèo theo đúng danh sách, đúng đối tượng được duyệt; không được thu bất kỳ khoản phí, lệ phí nào; không được khấu trừ vào các dịch vụ công số tiền mà người dân được hưởng.

- Quyết toán thực hiện chính sách với huyện và báo cáo kết quả thực hiện gửi Chủ tịch UBND huyện và các phòng chuyên môn của huyện có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách này.

3. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các huyện

- Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và kinh phí Sở Tài chính thông báo, bổ sung trợ cấp có mục tiêu, kịp thời cấp kinh phí chi trả bằng tiền mặt cho UBND các xã thực hiện, khẩn trương tổ chức triển khai nắm bắt số hộ, số khẩu được hưởng chính sách. Xây dựng kế hoạch thực hiện theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cấp phát tiền mặt kịp thời, đúng đối tượng, đủ định mức trong quá trình thực hiện chính sách tại các xã theo đúng Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, không để tiêu cực, phiền hà, xảy ra; chỉ đạo UBND các xã yêu cầu các hộ nghèo được hưởng chính sách tùy theo tình hình nhu cầu thực tế của từng hộ gia đình chủ động sử dụng khoản tiền được hỗ trợ để mua một trong các mặt hàng theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TTLT-UBND-BTC ngày 08/01/2010 của Liên bộ, Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc thú y và muối iốt*);

- Sử dụng kinh phí đúng nguồn và hướng dẫn các xã quản lý sử dụng kinh phí đúng mục đích;

- Thực hiện quyết toán với các xã và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách này ở địa phương.

4. Trách nhiệm của Ban Dân tộc

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách đúng quy định về đối tượng, địa bàn được hưởng; mức hỗ trợ theo đúng Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo kịp thời kinh phí thực hiện chính sách; chịu trách nhiệm hướng dẫn quy trình, hồ sơ, chứng từ liên quan đến thực hiện chính sách; chủ trì và phối hợp với Ban Dân tộc quyết toán việc sử dụng kinh phí.

- Phối hợp với Ban Dân tộc; các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện chính sách theo đúng quy định và Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính giải quyết những vấn đề có liên quan đến đối tượng hộ, khẩu nghèo được thụ hưởng chính sách và kiểm tra việc thực hiện chính sách theo đúng quy định và Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Trách nhiệm các sở, ban, ngành khác có liên quan

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban Dân tộc; Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ theo đúng chính sách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Ngay sau khi có Quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện chính sách năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện bổ sung có mục tiêu cho các huyện để triển khai thực hiện;

- Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và nguồn kinh phí Sở Tài chính cấp về, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút bổ sung có mục tiêu về ngân sách huyện; phối hợp với các phòng chuyên môn trình Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định phân bổ kinh phí cho các xã thực hiện.

- Chậm nhất 04 ngày kể từ ngày Chủ tịch UBND huyện có quyết định, Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch UBND huyện thông báo bổ sung có mục tiêu cho UBND các xã; UBND các xã rút kinh phí bổ sung có mục tiêu và thực hiện chi trả trực tiếp cho các đối tượng, hạch toán toán Chương (cấp quản lý) 800; Khoản (ngành kinh tế) 398; Tiểu mục (nội dung chi) 7149.

- Căn cứ danh sách được phê duyệt và kinh phí huyện chuyển về, UBND các xã tổ chức thực hiện hỗ trợ cho các hộ nghèo theo đúng danh sách được duyệt; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về thực hiện chính sách này.

- Kết thúc thực hiện chính sách, UBND các xã phải quyết toán kinh phí thực hiện chính sách với huyện. Kết thúc thực hiện chính sách trong năm nếu kinh phí còn dư UBND xã không được để lại chi cho nhiệm vụ khác mà phải hoàn trả về ngân sách huyện để huyện hoàn trả về ngân sách tỉnh. Thời gian các cấp ngân sách hoàn trả chậm nhất hết thời gian chính lý quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.

Đối với UBND các huyện tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách 6 tháng và năm gửi về Ban Dân tộc và Sở Tài chính trước ngày 15 sau khi kết thúc quý II và trước ngày 30 tháng 12 năm 2018 để báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

Trên đây là một số hướng dẫn thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018 theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Ban Dân tộc để phối hợp giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh (b/c)
- Sở Tài chính (p/h);
- Sở LĐ-TBXH (p/h);
- UBND các huyện có đối tượng được hưởng chính sách (t/h);
- Phòng TC-KH các huyện hưởng CS (t/h);
- Phòng Dân tộc 11 huyện miền núi và cơ quan phụ trách công tác Dân tộc 06 huyện có xã MN;
- Lãnh đạo Ban (b/c);
- Đăng Website Ban;
- Lưu VT; CSTT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Cầm Bá Tường